

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 464 /2024/DS-PT
Ngày: 22/8/2024
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Nguyễn Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên;

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2024/TLPT-DS ngày 05/6/2024, về việc: “*Tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2024/QĐ – PT ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Kim P**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số D, tổ A, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số F, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn là ông Dương Hoàng V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số B, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số D T, khóm D, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27/7/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp T, xã T, TP C, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Ông Đặng Trung T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Có mặt: Bà Trịnh Kim P, ông Dương Hoàng V; các đương sự còn lại vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Lê Văn B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trịnh Kim P trình bày:

Ngày 14/05/2022 bà P có cho ông Lê Văn B mượn số tiền 30.000.000đồng; ngày 16/05/2022 ông B tiếp tục mượn của bà P 10.000.000đồng; ngày 20/05/2022 ông B mượn thêm của bà P là 15.000.000 đồng; các lần mượn tiền đều hẹn 01 tháng trả. Như vậy, ông Lê Văn B mượn tiền của bà P tổng cộng là 55.000.000 đồng. Đến hạn trả nhưng đến nay ông Lê Văn B không trả, mặc dù bà P đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay yêu cầu ông Lê Văn B phải trả cho bà P số tiền 55.000.000 đồng, và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Anh D trình bày: Ông D xác định không biết gì về thông tin của ông M và không nhận được tiền từ ông M trong việc lấy tiền nợ cho bà P. Nay ông D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Văn B phải trả lại cho bà P số tiền là 55.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng.

- Bị đơn ông Lê Văn B trình bày:

Ông B thừa nhận có vay mượn bà P tổng số tiền là 55.000.000đồng. Nhưng trước đây, tại quán C (thành phố C), ông B và bà P, ông D, ông M, ông K có thỏa thuận về khoản nợ này sẽ do ông M trực tiếp liên hệ với ông B để lấy tiền.

Vào ngày 24/12/2022, ông B trả tiền cho ông M (người đòi tiền cho bà P) số tiền là 40.000.000đồng, có sự chứng kiến của ông Lê Ngọc K. Ông M và ông B thỏa thuận sau khi ông M đưa số tiền 40.000.000đồng cho bà P thì sẽ lập biên nhận giữa ông B và bà P và đồng thời cũng đã trả xong số nợ 55.000.000 đồng đã vay của bà P trước đó. Sau đó, ông B có nhiều lần liên hệ điện thoại với ông Mền yêu c đưa biên nhận tiền nhưng đến nay ông M không đưa. Ông B xác định

không biết tên, tuổi, và địa chỉ cụ thể của ông M nhưng xác định được ông M là người đòi tiền nợ của ông B cho bà P.

Theo văn bản yêu cầu xác minh nhân chứng đề ngày 27/7/2023 ký tên Lê Văn B có nội dung như sau: Ông Đặng Trung T là người chứng kiến ông Đỗ Văn M, sinh năm 1985, cư ngụ tại ấp T, xã T, thành phố C, Đồng Tháp là người đi đòi nợ thay cho ông Nguyễn Anh D (Chồng bà P), ông T là người đi cùng với ông B đến điểm hẹn nên đã chứng kiến việc ông M đòi nợ thay cho ông B và chứng kiến ông M nhận tiền từ ông Lê Văn B trả nợ số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 24/12/2022 tại quán C (cạnh Khách sạn H). Ông Đặng Trung T còn nghe rõ và chứng kiến việc ông Đỗ Văn M hứa với ông B chỉ lấy 40.000.000 đồng là hết nợ còn 15.000.000 đồng khởi trả, ông M còn hứa sẽ lấy giấy biên nhận của ông B vay tiền của bà Trịnh Kim P giao cho ông B. Nhưng sau đó ông B và ông T nhiều lần gặp ông M để đòi biên nhận của bà P, nhưng ông M không đưa và nay ông M đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Nay ông B không đồng ý trả nợ vay theo yêu cầu của bà P.

- Ông Dương Hoàng V là đại diện ủy quyền của ông Lê Văn B thống nhất theo nội dung trình bày của ông B, không ý kiến khác.

- Người liên quan ông Đỗ Văn M có Tờ tường trình ghi ngày 29/3/2023 như sau: Ông Nguyễn Anh D có nhờ ông M đến gặp ông Lê Văn B để lấy số tiền 55.000.000 đồng mà ông Lê Văn B đã vay của bà P. Ông M có đến gặp ông B để lấy tiền cho bà P nhưng ông Lê Văn B không giao tiền, ông M không nhận tiền của ông Lê Văn B ở quán cà phê nào hết.

- Người làm chứng ông Đặng Trung T trình bày: Ông có chứng kiến sự việc trước đây tại quán C (thành phố C), ông B có giao số tiền nhưng không rõ số lượng bao nhiêu (sau này nghe ông B nói giao là 40.000.000 đồng cho ông M). Còn việc thỏa thuận giữa ông B và ông M và bà P cụ thể như thế nào thì ông không rõ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim P.

Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Kim P số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng và tiền lãi là 2.739.000 đồng. Tổng cộng 57.739.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn B phải chịu là 2.887.000 đồng.

+ Bà Trịnh Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trịnh Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000209 ngày 01/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

- Ngày 12/9/2023 ông Lê Văn B kháng cáo quá hạn; ngày 29/01/2024 Tòa án tỉnh Đồng Tháp có Quyết định số 33/2024/QĐ-PT chấp nhận kháng cáo quá hạn của ông B; ông Lê Văn B kháng cáo yêu cầu xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn Trịnh Kim P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lê Văn B trả nợ vay gốc 55.000.000đồng, thay đổi ý kiến không yêu cầu ông B trả tiền lãi.

+ Bị đơn Lê Văn B, đại diện ủy quyền ông Dương Hoàng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý trả nợ vay gốc, lãi theo yêu cầu của bà Trịnh Kim P. Vì người nhận tiền của ông B là ông Đỗ Văn M đã bỏ đi khỏi địa phương.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm; Về nội dung: Đề nghị công nhận sự tự nguyện của bà P đồng ý không yêu cầu ông B trả tiền lãi, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn B, sửa một phần bản án sơ thẩm về số tiền lãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Văn B, đại diện ủy quyền ông Dương Hoàng V kháng cáo, không đồng ý trả nợ vay gốc, lãi cho bà Trịnh Kim P số tiền 57.739.000 đồng. Xét thấy;

[1] Các biên nhận do bà Trịnh Kim P cung cấp thể hiện:

Ngày 14/5/2022 ông Lê Văn B vay của bà Trịnh Kim P 30.000.000đồng, thời hạn 01 tháng;

Ngày 16/5/2022 ông Lê Văn B vay của bà Trịnh Kim P 10.000.000đồng, thời hạn 01 tháng;

Ngày 20/5/2022 ông Lê Văn B vay của bà Trịnh Kim P 15.000.000đồng, thời hạn 01 tháng;

Tổng cộng ông B đã vay của bà P 55.000.000đồng, việc này được ông B thừa nhận.

Tuy nhiên, ông B cho rằng khi vay có thỏa thuận tại quán C (thành phố C) giữa bà P, ông D (ông D là chồng bà P) với ông B (có mặt ông Lê Văn K1, ông

Đỗ Văn M) rằng số tiền ông B vay của P sẽ do ông M trực tiếp liên hệ với ông B để lấy tiền. Cho nên, ngày 24/12/2022 cũng tại quán C, ông B đã giao trả tiền cho ông M nhận 40.000.000đồng. Việc giao tiền có ông Đặng Văn K2, ông Đặng Trung T chứng kiến và ông M có hứa với ông B chỉ lấy 40.000.000đồng là hết nợ, còn 15.000.000đồng khởi trả. Trình bày này của ông B không được bà P, ông D thừa nhận nhưng ông B không có chứng cứ chứng minh. Bởi lẽ, lời khai người làm chứng là ông Đặng Trung T không xác định được việc ông B có giao tiền cho ông M, cũng như việc thỏa thuận giữa bà P giao ông M nhận tiền ông B trả để giao lại cho bà P, trong khi ông B cũng không biết ông M là ai.

[2] Tại Tờ tường trình ngày 29/3/2023 (BL 30) ông Đỗ Văn M thừa nhận, ông D có nhờ ông M đến gặp ông Lê Văn B để lấy số tiền vay 55.000.000đồng, nhưng ông B không giao nên ông M không nhận tiền của ông B. Đồng thời, ông B vay của bà P số tiền 55.000.000đồng lại cho rằng chỉ trả 40.000.000đồng, phần còn lại 15.000.000đồng khởi trả, đây cũng là lời trình bày của ông B, mà không có chứng cứ nào có sự đồng ý của người cho vay tiền là bà P. Cho nên, việc ông B cho rằng đã giao tiền cho ông M 40.000.000đồng để ông M giao lại cho bà P là không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B không cung cấp được tình tiết mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy không chấp nhận ông B kháng cáo cho rằng đã trả bà P số tiền 40.000.000đồng, giao tiền cho ông M nhận; giữ nguyên án sơ thẩm về nội dung này.

[3] Khi ông B vay tiền theo các biên nhận ngày 14/5/2022, 16/5/2022, 20/5/2022 đều thể hiện thời hạn vay 01 tháng. Tuy nhiên, đến hạn ông B không trả nợ vay gốc và lãi nên việc bà P yêu cầu ông B trả lãi suất đối với số tiền vay là phù hợp.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bà P thay đổi yêu cầu đồng ý giảm lãi cho ông B, không yêu cầu ông B trả tiền lãi vay, chỉ yêu cầu ông B trả số tiền nợ gốc 55.000.000đồng. Xét đây là tự nguyện của bà P, là có lợi cho ông B và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ đó, sửa một phần án sơ thẩm, công nhận tự nguyện của bà P không yêu cầu ông B trả tiền nợ lãi.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa một phần án sơ thẩm nên tiền án phí cần điều chỉnh cho phù hợp. Theo đó ông B có nghĩa vụ chịu án phí là $55.000.000\text{đồng} \times 5\% = 2.750.000\text{đồng}$.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn B không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn B không đồng ý trả nợ tiền gốc vay; công nhận tự nguyện của bà P giảm tiền lãi cho ông B, sửa một phần án sơ thẩm; đề nghị của

Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn B;
- Công nhận tự nguyện của bà Trịnh Kim P;
- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh;
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim P.

Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Kim P số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng);

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn B phải chịu 2.750.000 đồng;

+ Bà Trịnh Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.375.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000209 ngày 01/3/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn B không phải chịu. Hoàn trả cho ông B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008598 ngày 08/5/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Tòa án h. Cao Lãnh;
- CC THADS h. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (vh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vĩnh